

Việt Nam Qua Những Địa Danh Mang Tên "CÁI"

By [Ca Dao Tục Ngữ Việt Nam](#) · Updated over a year ago

Việt Nam Qua Những Địa Danh Mang Tên CÁI *Vương Kim Hùng*

Mỗi dân tộc, mỗi quốc gia đều có tên gọi khác nhau. Tên gọi này được các triều đại, chế độ đặt cho. Bên cạnh việc làm đó chúng ta còn thấy những địa danh cũng do nhà cầm quyền đương thời hay các thời trước đặt tên. Riêng tại Việt Nam cũng không ra ngoài thông lệ đó. Thông thường tên những địa danh được đặt, mang nhiều ý nghĩa hàm chứa đựng những lời nhắn nhủ, khuyên răn như: Hoài Ân – Hoài Nhơn. Đôi lúc cũng có tên danh nhân lịch sử, hầu nhắc nhở chúng ta không quên những công lao đóng góp của họ thí dụ: Cù Lao Ông Chương (Chương Bình Lễ).

Miền Bắc và miền Trung đều do nhà cầm quyền đặt cho các địa danh. Trái lại ở miền Nam lại khác, địa danh được đặt bởi những người dân địa phương đến ở trước, sau đó hình thành guồng máy chính quyền. Nên việc đặt tên cho địa danh, rất là đơn sơ, mộc mạc, không hoa mỹ như ở miền Trung hay miền Bắc, như: Cái Môn, Cái Tắc. Trước khi nói về địa danh mang tên Cái, chúng ta hãy tìm hiểu lịch sử miền Nam và cuộc Nam tiến của nhân dân Việt Nam qua sự chỉ đạo của các Vua Chúa.

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH MIỀN NAM

Vương Quốc Phù Nam:

Chữ Phù Nam được hiểu là “nước nổi”. Được thành hình từ Thế Kỷ thứ I đến cuối Thế Kỷ thứ VI sau Công Nguyên. Nước này bao gồm một vùng đất bao la trải dài từ lưu vực sông Cửu Long đến sông Mê Nam (Thái Lan) tiếp giáp Chiêm Thành, xuống tận các đảo Mã Lai. Gồm những dân cư hải đảo Mélanésien, Indonésien, Môn, theo văn minh Ấn Độ, dùng tiếng Phạn. Đây là nhà nước đầu tiên đất liền ở Đông Nam Á. Nước Phù Nam kéo dài được 13 triều đại từ nữ chúa Liễu Diệp cho đến Rudravarman vị Vua cuối cùng đã thất trận dưới sự tấn chiếm của Vương Quốc Chân Lạp. Vương Quốc Phù Nam có một trình độ kỹ thuật cao, đất nước được phát triển với các đặc điểm sau:

Kỹ thuật chinh phục đầm lầy hoàn chỉnh, được áp dụng hạ lưu sông Mekong với hai nhánh sông Tiền và sông Hậu.

Thủ công nghiệp tinh xảo với các nghề luyện kim, nấu chảy thủy tinh, kim hoàn, chế tạo thuyền bè.

Thương nghiệp được bành trướng trao đổi rộng rãi với các nước Ấn Độ, Trung Hoa, Địa Trung Hải, Trung Á.

Thương cảng của Phù Nam lúc bấy giờ tên là: Na Phát Na (tiếng Phạn tên Naravaranagara). Đó

chính là địa điểm Ốc Eo, được nhà khảo cổ người Pháp tên Louis Mallaret (thuộc trường Viễn Đông Bác Cổ) tìm thấy năm 1944 kế bên chân núi Ba Thê (Long Xuyên). Di tích gồm có: một cổ thành dài 1500 mét, có nhiều cổ vật như: đồ trang sức bằng vàng, đồng tiền La Mã, các đồ gốm sành sứ ...

Vương Quốc Chân Lạp:

Nước này sau khi đánh chiếm Phù Nam là sắc tộc Kambuja từ miền Bắc tràn xuống thành lập vương quốc Chân Lạp. Nước Chân Lạp đã nổi tiếng vì sự nghiệp xây dựng một kỳ công kiến trúc. Đó là Đền Angkor (Đế Thiên Đế Thích) vào Thế Kỷ thứ XII. Về sau vì nội bộ bất hòa tranh giành quyền lực anh em chém giết lẫn nhau, sinh ra cuộc nội chiến kéo dài triền miên, cộng với sự lấn chiếm của lân quốc Xiêm. Họ đã phải 3 lần dời đô: từ bỏ Angkor để qua Oudong và sau cùng dừng lại ở Phnom Penh. Từ đó nước Chân Lạp được chia ra làm 2: Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp. Miền Nam nằm trong phần đất của Thủy Chân Lạp, Lục Chân Lạp ở phần đất cao không bị ngập nước. Chứng tích còn sót lại của nền văn hóa Thủy Chân Lạp, chúng ta thấy 2 Tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh. Ngoài những cư dân Khmer sống ở đây, còn có những ngôi chùa Miên rất cổ, còn tồn tại cho đến ngày nay. Đó là ngôi chùa Shanghamangala, ở Huyện Vũng Liêm được xây cất từ năm 1339. Ngôi chùa cổ thứ 2 ở Trà Vinh là chùa Ông Mẹt tại Ấp Thanh Lễ, Phường 1 xây dựng từ năm 1349.

II. CUỘC NAM TIẾN

Mục đích của cuộc Nam tiến là mở mang bờ cõi về phương Nam. Từ thời lập quốc (Phong Châu) cho đến Thế Kỷ Thứ X, biên giới Việt Nam mới đến Đèo Ngang (Hà Tĩnh và Quảng Bình). Đến đời Lê Thánh Tông (Thế Kỷ XV) quân dân tiến đến Đèo Cả (Phú Yên). Bảo vệ và phát triển vùng đất mới từ sông Gianh trở vô trong Nam là do công lao của Nguyễn Hoàng và con cháu của Ông. Sự hình thành và phát triển cho vùng đất mới được tác động bởi 3 yếu tố chính trị:

Nhu cầu của cuộc nội chiến Việt Nam (Trịnh Nguyễn phân tranh)

Sự tan rã của chính quyền Cao Miên.

Sự đô hộ của người Pháp ở miền Nam.

Sau đây chúng tôi xin liệt kê mốc thời gian qua từng giai đoạn cho mỗi thời kỳ.

Năm Mậu Ngọ 1558 Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa (sau khi vẫn kế Nguyễn Bình Khiêm nói: Hoàn Sơn Như Đái, Vạn Đại Dung Thân).

Năm 1613 Nguyễn Hoàng mất truyền lại cho người con thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên (Chúa Sãi) lên ngôi Chúa.

Năm 1620 Vua Chey Chetta 2 của Chân Lạp xin cầu hôn với công chúa Ngọc Vạn con của Chúa Sãi. Cuộc hôn nhân này chẳng qua là một dịp đi tìm đồng minh của Vua Chân Lạp, cầu viện Chúa Nguyễn để đánh lại quân Xiêm, vì lúc nào cũng đe dọa Chân Lạp. Chúa Nguyễn cũng lợi dụng việc gả con gái để đưa quan quân lên Chân Lạp và mang về những tiếp liệu cần thiết (lúa, gạo, trâu, bò, voi) để đánh lại Chúa Trịnh và đưa người Việt đi vào lập nghiệp ở vùng đất Phù Nam cũ là hạ lưu sông Cửu Long, trên danh nghĩa là đất Chân Lạp, nhưng trong thực tế là đất vô chủ. Bởi lẽ từ nhiều thế kỷ vì chiến tranh liên tiếp với quân Xiêm, vì sự suy yếu nội bộ, nên vùng đất này hoàn toàn hoang vu, không có guồng máy cai trị của Chân Lạp.

Năm 1623 Chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho đặt 2 trạm thu thuế ở Sài Gòn và Bến Nghé. Sự kiện

đặt 2 trạm thuế này, cho phép chúng ta suy luận rằng trước đó, lưu dân người Việt đã đến khẩn hoang lập làng ở vùng đất vô chủ này rồi. Trạm thu thuế của Chúa Nguyễn chỉ là chính sách dân làng đi trước, làng nước theo sau. Từ đó Chúa Nguyễn khuyến khích dân Thuận - Quảng và đưa tù binh bắt được trong cuộc chiến với Chúa Trịnh vào Nam để khẩn hoang lập ấp ở vùng đất mới.

Năm 1679 Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch cùng 3000 binh sĩ trung thành nhà Minh, không phục tùng nhà Mãn Thanh đi trên 50 chiếc thuyền đến xin Chúa Nguyễn cho lập nghiệp ở miền Nam. Chúa Nguyễn cho ở và khai khẩn ở vùng Biên Hòa và Mỹ Tho. Từ đây chúng ta lại có thêm làng Minh Hương, chữ Minh Hương do đây mà có.

Năm 1708 Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho Chúa Nguyễn Phúc Chu (đất Hà Tiên bao gồm các Tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ và Rạch Giá).

Đời Chúa Nguyễn Phúc Khoát 1738 đến 1765 Vua Chân Lạp là Nặc Tôn để trả ơn vì có công dẹp nội loạn và đưa Nặc Tôn lên làm Vua, Ông dâng đất Châu Đốc, kế đến là dâng thêm 5 Phủ: Hương Túc – Cần Bột – Trục Sâm – Sài Mạc và Linh Quỳnh cho Mạc Thiên Tứ, Mạc Thiên Tứ đem những phần đất này dâng lại cho Chúa Nguyễn.

Năm Ất Hợi 1755 Vua Chân Lạp là Nặc Nguyên sau khi đánh thua Chúa Nguyễn, xin dâng 2 Phủ là Tầm Bôn và Lôi Lạp để chuộc tội và xin cho về nước (sau khi ở Hà Tiên 1 năm).

Chúng ta thấy vùng Đồng Nai – Cửu Long đã trọn vẹn thuộc về Chúa Nguyễn, chỉ mất 150 năm được cả một miền Nam (từ đầu Thế Kỷ thứ XVII đến giữa Thế Kỷ thứ XVIII).

Có 2 yếu tố phụ trong cuộc Nam tiến:

Luật Hồng Đức (Vua Lê Thánh Tôn) có ghi rõ: “Nếu ai phạm tội nặng, bị lưu đày biệt xứ vô trong Nam khẩn hoang, được đặc ân cho vợ con đi cùng. Sau khi mãn án, được trở về cố hương”. Những người bị tội này thường ở trên 10 năm trở lên, sau đó họ không muốn trở về quê hương nữa, vì mảnh đất tự họ khai khẩn thấy quá phì nhiêu nên đành ở lại hơn nửa mang mặc cảm tội lỗi đối với xóm làng.

Chính sách cấm đạo của Vua Chúa nhà Nguyễn, vô tình bờ cõi phương Nam được mở mang thêm, khi những ngôi làng của giáo dân được dựng lên ở tận nơi rừng sâu; chắc chắn rằng không có bóng dáng quan quân của triều đình lui tới. Điển hình nhất là ở Cái Mơn, Cái Nhum (Chợ Lách). Hai giáo xứ này xuất hiện giữa thế kỷ thứ XVII, hậu quả của việc cấm đạo khiến cho nhiều giáo sĩ bị tử vì đạo, giáo dân bị giết và nhiều ngôi nhà thờ bị thiêu hủy. Triều đình, chế độ có thể bức hại những vị tu sĩ hay đàn áp tôn giáo khi dùng quyền uy để khuất phục họ. Nhưng không thể tiêu diệt được đức tin của người dân có đạo. Niềm tin nơi tôn giáo vượt lên trên mọi quyền lực khác

NGƯỜI PHÁP ĐÓ HỘ MIỀN NAM

Năm 1862 sau khi đánh chiếm 3 Tỉnh miền Đông Nam phần (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) năm 1867 lấy nốt 3 Tỉnh còn lại (Vĩnh Long, Châu Đốc và Hà Tiên). Người Pháp đặt nền đô hộ tại miền Nam Điều trước tiên thiết lập bộ máy hành chính, kêu gọi những người dân bản xứ hợp tác với tân triều. Bên cạnh việc làm đó là mở mang miền Nam bằng cách: thiết lập các đường giao thông, xây cất cầu cống, đào kinh dẫn thủy nhập điền. Đem cái văn minh, kỹ thuật của Tây Phương áp dụng vào miền Nam, giúp cho miền Nam càng ngày càng phát triển và tên Sài Gòn luôn luôn được nhắc nhở với tên gọi là Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông. Về phương diện khách quan mà nói, người Pháp đã có công rất nhiều vào Việt Nam. Nhưng đứng trên quan điểm dân

tộc đây là một điều chúng ta không thể chấp nhận, khi đem quân đánh chiếm một nước khác. Dù sao đi nữa, đường lối cai trị của thực dân Pháp còn cao đẹp hơn chủ nghĩa Cộng Sản nhiều.

III. NHỮNG ĐỊA DANH MANG TÊN CÁI Ở VIỆT NAM

Chữ Cái có nghĩa ra sao?

Cái có nghĩa là “sông con” (đây là tiếng cổ của dân tộc Phù Nam). Ai đã từng sống ở miền Nam, đều nhận thấy rằng: Những địa danh bắt đầu bằng chữ Cái ở đây đều nằm trên một con sông nhỏ, chảy ra một con sông lớn. Chúng ta thấy chữ Cái ở hai miền Nam Bắc khác nhau:

Miền Bắc có những địa danh mang tên Cái, là do hình dáng mà đặt tên như: Đảo Cái Bàn, Cái Bàu. Trái lại ở miền Nam chữ Cái là tiếng cổ như : Cái Côn, Cái Nước.

Sau đây chúng ta hãy tìm hiểu những địa danh mang tên Cái ở miền Bắc.

1) Miền Bắc có những địa danh mang tên Cái:

Trong Vịnh Hạ Long có 2 đảo tên là: Cái Bàu, Cái Bàn. Cũng trong thành phố Hạ Long này, có một địa danh mang tên Cái Lân, tại đây cũng có một đền thờ gọi là Cái Lân.

Huyện Vân Đồn có một thị tứ tên là Cái Rồng.

Ngoài khơi bờ biển Thị Xã Mong Cái, còn có một hòn đảo mang tên là Cái Chiên. Tất cả những cư dân này sống bằng nghề đánh cá, hay kinh doanh ngành du lịch. Đó là những địa danh ở miền Bắc, còn miền Trung không có chữ Cái. Trái lại ở miền Nam chúng ta thấy rất nhiều, ngoài những địa danh mang tên Cái đó, còn có Sông, Kinh, Rạch, Vàm cũng mang tên Cái. Đôi lúc có những địa danh trùng với nhau.

2) Sau đây là những địa danh mang tên Cái ở miền Nam:

Trước tiên là Tỉnh Tây Ninh, có một Vàm là Cái Răng nằm khoảng giữa từ Tây Ninh đến Bến Kéo thuộc Quốc Lộ 22 đi qua Kampuchia. Ngoài ra còn có con Rạch tên là Cái Bấc, nằm trong Xã Phước Vinh, Huyện Châu Thành. Con rạch này nối liền sông Vàm Cỏ Đông chảy qua Kampuchia.

Tiếp giáp Tỉnh Tây Ninh là Tỉnh Long An, tại đây có Huyện Mộc Hóa với 2 địa danh Cái Nứa, Cái Đôi. Cũng tại đây có con sông Vàm Cỏ Tây nhận nước từ con rạch Cái Rô chảy qua Kampuchia. Long An còn có một Huyện nữa tên là Tân Hưng, có các địa danh mang tên Cái: Cái Bát, Cái Môn, Cái Sách. Địa danh Cái Bát có con kinh Cái Bát chảy qua gặp con Rạch Cái Cỏ rồi chảy vào Tỉnh Xvay Riêng Kampuchia.

Nằm kế bên Tỉnh Long An là Tỉnh Tiền Giang, tại Tiền Giang có một Huyện tên là Cái Bè (cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt tên Quận là Sùng Hiếu).

Địa danh Cái Bè nằm trên Quốc Lộ IV (Sài Gòn về Cà Mau) nổi danh qua những vườn cây ăn

trái như: Cam Mật, ổi Xá Lị, mận Hồng Đào, vú sữa Hột Gà. Đặc biệt có loại chuối Cái Bè ăn rất ngon (mọc từ thân cây ra). Cái Bè có 2 địa danh mang tên Cái Thia và Cái Nua. Đây cũng là nơi anh hùng Võ Duy Dương chống lại quân Pháp vào ngày 15-04-1865. Tại đây cũng có con Rạch Cái Thia chảy qua Đồng Tháp Mười.

Cái Bè đã đi hết, bước sang Tỉnh Bến Tre chúng ta lại có Quận Đôn Nhơn (bây giờ gọi là huyện Chợ Lách). Nằm trên Cù Lao Minh với 2 địa danh mang tên Cái Mơn và Cái Nhum. Hai địa danh này nổi tiếng có nhiều vườn trái cây, ở đây có vườn sầu Riêng của Ông Chín Hóa trồng, rất nổi tiếng (hạt lép nhiều cơm, thơm ngon ngọt). Cư dân sống ở đây đều theo đạo Công Giáo, tại đây có một ngôi giáo đường rất cổ, trước sân nhà thờ Cái Mơn, có một cây cổ thụ to gọi là cây Thiên Tuế. Cái Mơn cũng là nơi sinh ra nhà bác học Trương Vĩnh Ký, Ông biết trên 20 thứ tiếng. Ông cũng là thông dịch viên cho phái đoàn Phan Thanh Giản đi sứ sang Pháp (1863). Cái Nhum là quê hương của Thánh Tử Đạo (Á Thánh Lựu) và cũng là nơi chôn thi hài của Á Thánh Phillipe Phan Văn Minh, người đã bị Vua Tự Đức ra lệnh xử trảm tại Cái Sơn Bé (bến đò Đình Khao) vào ngày 03-07-1853. Dưới bến đò Đình Khao, có con Rạch tên là Cái Kè, khoảng từ Vĩnh Long đi chợ Lách. Cái Kè đi xuống một chút là tới Cái Muối, rồi qua gặp Cái Gà. Chợ Lách còn có một địa danh nữa tên là Cái Tắc thuộc Xã Hưng Khánh Trung, ngoài ra còn có cù lao tên là Cái Cát.

Đó là Cái Nhum ở chợ Lách., còn có một địa danh mang tên Cái Nhum nữa, là Cái Nhum Huyện Mân Thít thuộc Tỉnh Vĩnh Long. Nơi đây đã xảy ra những trận đánh giữa quân Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh cùng quân Xiêm La. Cuối cùng trận đánh kết thúc tại Rạch Gầm – Xoài Múc mà phần thắng là quân Tây Sơn.

Tại Huyện Giồng Trôm thuộc Xã Hưng Lễ có một địa danh mang tên Cái Đa Trại. Nơi đây đánh dấu bước chân của Nguyễn Ánh trốn chạy quân Tây Sơn, gần đó là Cái Mít Nguyễn Ánh cũng tá túc thời gian ngắn. Huyện Thạnh Phú có địa danh Cái Cá thuộc Xã Mỹ Hưng. Đi qua Mỏ Cày có con Rạch tên là Cái Gầm, nhận nước từ con sông Hàm Luông. Tại Quận Ba Tri có địa danh mang tên là Cái Bông, đây cũng là nơi sinh ra Cụ Phan Thanh Giản. Tại Huyện Châu Thành có một Xã tên là Cái Núa. Riêng tại Bến Tre ngay trung tâm thành phố có 2 cây cầu tên là Cái Côi và Cái Cá.

Sau đây đến Vĩnh Long: Vào ngày 25-08-1960 cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã khánh thành Khu Trù Mật Cái Sơn thuộc Tỉnh Vĩnh Long. Tại Huyện Bình Minh, tên địa phương gọi là Cái Vồn. Thời Đế I Cộng Hòa có Tướng Trần Văn Soái (Phật Giáo Hòa Hảo) đặt bản doanh tại đây. Đây cũng là cửa ngõ để đi Cần Thơ qua Bắc Bình Minh. Tên Cái Vồn không nổi danh bằng cái tên Song Phú, tại đây có ngôi trường tiểu học vào ngày 04-05-1974 Việt Cộng pháo kích vào ngôi trường làm 17 em học sinh chết tại chỗ gần 70 em bị thương (trong giờ ra chơi buổi sáng).

Đến Huyện Tam Bình có địa danh tên là Cái Cui, thuộc Xã Hòa Lộc. Đây cũng là quê hương của giáo sư Phạm Hoàng Hộ (Cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ).

Huyện Vũng Liêm có Cù Lao Cái Dứa, thuộc Xã Thanh Bình. Nhắc đến Vũng Liêm là phải nhớ tới Thiếu Tá Bùi Văn Ba, Ông là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 15 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh. Chức vụ sau cùng của Ông là Quận Trưởng Quận Vũng Liêm, ngày 30-04-1975 bọn Cộng Sản hèn hạ trả thù Ông, bắt trói Ông cột vào đá rồi ném xuống sông Vũng Liêm cho chết.

Tại Thị Xã Vĩnh Long có con sông Cái Ca ở Phường 2 chảy qua Phường 1 rồi đổ ra sông Cổ Chiên cuối cùng chảy ra biển.

Nằm sát bên Vĩnh Long có Tỉnh Trà Vinh, đây là tỉnh có nhiều người Khmer ở, có tất cả 129 ngôi chùa Miên lớn nhỏ khắp nơi ở trong tỉnh. Tại huyện Duyên Hải có địa danh Cái Cối thuộc Xã Long Vĩnh và Cái Đồi thuộc Xã Long Khánh.

Đi về hướng Sa Đéc có một địa danh tên là Cái Tàu Hạ tức Quận Đức Tôn (trước năm 1975) nay đổi thành Huyện Châu Thành. Nơi đây có nhiều lò nung gạch, cung cấp gạch cho các tỉnh miền Tây. Chữ Cái Tàu được hiểu là “con sông nước lạt”.

Huyện Lai Vung Sa Đéc có con Rạch tên là Cái Mít thuộc Xã Vĩnh Thới. Con rạch này chảy qua sông Hậu. Huyện Hồng Ngự có địa danh Cái Cối, là nơi tập trung dân chúng sống nhờ vào nguồn thủy sản cá tôm tép, từ biển hồ của Kampuchia chảy qua. Gần Cái Cối còn có Cái Tiêu, Cái Sơ nữa cũng trong Huyện Hồng Ngự. Chúng ta thấy thiên nhiên rất ưu đãi cho đồng bào sống trong vùng sông Tiền, sông Hậu. Vì chính 2 con sông này là nguồn lợi kinh tế cho đồng bào ở đây, ngoài nhiệm vụ cung cấp cá, tôm, nước ngọt dùng để làm ruộng, tưới nương rẫy. Mỗi năm sau mùa nước nổi, chúng ta được một lớp đất phù sa màu mỡ, dùng để trồng trọt hay cày cấy. Bản chất đất không có làm biếng, chỉ có con người mới làm biếng.

*“Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”*

Qua phần đất của sông Hậu có Tỉnh An Giang. Chúng ta thấy có địa danh Cái Tàu Thượng ở Xã Mỹ An Hưng nằm trên đường từ bắc Cao Lãnh đi Chợ Mới. Từ Bắc Vàm Cống về Long Xuyên có địa danh mang tên Cái Sơn. Trên đường Long Xuyên đi Châu Đốc gặp một địa danh tên là Cái Dầu, đây cũng là Huyện Châu Phú thuộc Tỉnh An Giang. Đa số người dân sống ở đây (An Giang, Châu Đốc) đều theo đạo Phật Giáo Hòa Hảo, người sáng lập là Đức Huỳnh Phú Sổ.

Giáp ranh Tỉnh An Giang có Tỉnh Kiên Giang, tại đây có 2 con sông mang tên Cái Lớn và Cái Bé. Hai con sông này xuất phát từ Tỉnh Chương Thiện chảy ra cửa biển Rạch Giá. Đảo Phú Quốc có quần đảo An Thới, trong đó có hòn đảo Cái Bàn thuộc Vịnh Thái Lan.

Quay về Hậu Giang chúng ta thấy có địa danh mang tên Cái Sắn, thuộc Xã Vĩnh Trinh Huyện Thốt Nốt. Cái Sắn chính là nơi đón nhận hàng chục ngàn người dân tỵ nạn Cộng Sản, di cư từ miền Bắc vào Nam để sinh sống. Tại đây người Bắc di cư được chính phủ Ngô Đình Diệm cung cấp nhà cửa, ruộng đất, cùng máy cày để phát triển nông nghiệp, tạo thành khu dinh điền Cái Sắn kiểu mẫu cho miền Nam.

Rời Cái Sắn chúng ta đến Cần Thơ sẽ gặp ngay chợ Cái Khế. Chợ này nằm khoảng giữa từ bến xe đến cầu Bắc Cần Thơ, có thể nói chợ Cái Khế là ngôi chợ lớn thứ nhì sau chợ Bến Ninh Kiều của thành phố Cần Thơ. Hướng về Bến Ninh Kiều qua đường Hai Bà Trưng có cây cầu Cái Khế bắc qua đường Nguyễn Trãi. Kế bên chân cầu là dinh của Ông Tướng Vùng IV (Tướng Nguyễn Khoa Nam cùng Lê Văn Hưng đã tự sát vào thời điểm 30-04-1975). Sát bên là hãng BGI (nước ngọt, nước đá) của Pháp trước năm 1975. Tại Cần Thơ còn có trung tâm kỹ nghệ Cái Sơn Hàng Bàng. Là nơi sản xuất hàng thủ công nghệ và vật dụng gia đình.

Đọc theo bờ sông Hậu đi hướng về Đại Ngãi lần lượt chúng ta thấy có những địa danh như: Cảng Cái Cui (đang xây cất) Cái Sâu, Cái Gia, Cái Đồi rồi đến Cái Côn.

Tại đây có một con Kinh gọi là Cái Côn để đi vô Phụng Hiệp, trước khi tới Phụng Hiệp gặp nhau tại ngã bảy (7 con Kinh đi 7 hướng khác nhau). Cái Côn trước năm 1975 là quận Phong Thuận. Sau 1975 là Xã An Lạc Tây thuộc Huyện Kế Sách, từ Cái Côn đi xuống sẽ gặp Cái Cao, Cái Trâm, Cái Trung, những địa danh này đều thuộc Quận Kế Sách. Tại Xã Nhơn

Mỹ có một con rạch để vô Huyện Kế Sách, được gọi là Vàm Cái Sách (theo lời ông Lê Công Tiếp là người dân cố cựu ở Mương Khai - Trà Ếch, hiện Ông định cư ở Bass Hill Sydney). Đối diện Vàm Cái Sách là Cù Lao Quốc Gia, đã được cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu viếng thăm vào năm 1973.

Từ Cần Thơ đi xe xuống Sóc Trăng, sẽ gặp ngay một Huyện cách Cần Thơ 5 cây số. Đó là Cái Răng, tên Cái Răng nguyên là gốc chữ Miên đọc “carăng” nghĩa thật tên Cà Răng. Cà Răng là tên cái lò làm bằng đất sét, được đặt ở bếp dùng để nấu ăn. Cái Răng là một Huyện của Cần Thơ đứng hàng thứ nhứt về mọi mặt, có câu ca dao nói về Cái Răng:

*“Cái răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền,
Anh có thương em cho bạc cho tiền.
Đừng cho lúa gạo xóm giềng họ hay”*

Qua 3 câu ca dao trên chúng ta thấy cuộc sống của người dân Cái Răng và những vùng phụ cận rất là sung túc của một thời trước 1975. Sau 1975 Cái Răng tách làm 2 Huyện: Châu Thành A và Châu Thành. Huyện Châu Thành có con Kinh mang tên là Cái Dầu đổ ra sông Hậu.

Ngoài ngôi chợ cố định, Cái Răng còn có một chợ nổi nữa. Đó là chợ nổi nhóm trên sông, đây là nét sinh hoạt đặc thù của người dân miền Tây. Chợ nổi này chủ yếu là bán trái cây, rau, củ không giới hạn thời gian, ngày cũng như đêm đều có nhóm chợ. Trong vùng Cái Răng còn có những ngôi chợ: Cái Chanh, Cái Muồng, Cái Da.

Từ Rạch Đầu Sáu đi vô sẽ gặp Rạch Cái Sơn, rồi đổ qua Rạch Bình Thủy.

Rời Cái Răng đi xuống khoảng 15 cây số, sẽ gặp một địa danh mang tên là Cái Tắc. Tại Cái Tắc có một ngã 3 nếu chạy thẳng sẽ tới Phụng Hiệp, còn theo hướng Lộ Tẻ dẫn tới Tỉnh Chương Thiện. Chương Thiện là một Tỉnh nhỏ của Miền Tây. Cái nổi danh của Chương Thiện là tinh thần chống Cộng, tiêu biểu cho tinh thần đó, là Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn Tỉnh Trưởng Chương Thiện. Bất chấp lời đầu hàng của Dương Văn Minh, anh cùng các chiến sĩ thuộc cấp chống cự đến hết đạn. Cuối cùng bị Cộng Sản bắt và xử tử anh tại sân vận động Cần Thơ tháng 8 năm 1975.

Vùng Hòa Lựu (Vị Thanh) có 2 địa danh mang tên Cái Sinh, Cái Su; ở đây trồng rất nhiều khóm.

Huyện Long Mỹ (Chương Thiện) còn có địa danh mang tên Cái Nhào, Cái Dừa. Đây cũng là chiến trường trước năm 1975, xảy ra những trận đánh giữa Sư Đoàn 21 Bộ Binh với quân Cộng

Sản.

Từ Cái Tắc đi xuống sẽ gặp Tỉnh Sóc Trăng, nếu đi Long Phú sẽ gặp địa danh Cái Oanh nằm ở gần cầu sắt Tân Thạnh (quê hương của Đại Tướng Cao văn Viên). Đối diện với Cái Oanh là Cái Xe và Cái Đường thuộc phần đất của quận Mỹ Xuyên.

Tại huyện Thạnh Trị (Phú Lộc) có Khu Trù Mật Cái Trầu thuộc Xã Tuân Tuất, ở đây cũng có một con Kinh Cái Trầu chảy qua gặp Kinh Xáng Phụng Hiệp. Người dân Quận Thạnh Trị không bao giờ quên được Thiếu Tá Đỗ Văn Phát (Quận Trưởng) đã tự sát ngay Quận đường vào ngày 30-04-1975, với quân phục đầy đủ các huân chương.

Trước khi tới Bạc Liêu khoảng chừng 5 cây số là Cái Dầy. Cư dân ở đây hay người dân ở Bạc Liêu, đều biết đại điền chủ Trần Trinh Trạch. Ông là một trong những người giàu có ở miền Nam, Ông có người con trai tên là Trần Trinh Huy (Ba-Huy). Ông Trần Trinh Trạch là người giỏi kiếm tiền, thì con trai ông lại giỏi ăn chơi. Đúng với danh gọi là Công Tử Bạc Liêu, không có chỗ nào mà thiếu vắng công tử, nếu chỗ đó là chôn ăn chơi nổi tiếng. Công Tử Bạc Liêu thể hiện đúng cá tính con người miền Nam. Tại Cái Dầy có nghĩa trang Trần Gia, Cậu Ba Huy cũng chôn cất tại đây (chết vào đầu tháng Giêng 1973).

Chính nơi đây (Cái Dầy) Thiếu Tá Mã Thành Nghĩa Tiểu Đoàn Trưởng 411 Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bạc Liêu, đã tự sát chết vào ngày 30-04-1975. Cùng ngày đó người vợ cũng tự sát chết theo chồng, sau khi đã tắm liệm cho chồng. Nhà của Thiếu Tá Mã Thành Nghĩa ở trên đường đi Vĩnh Châu (Bạc Liêu). Gần Cái Dầy có Cái Gia thuộc Xã Châu Hưng Huyện Vĩnh Lợi Bạc Liêu.

Từ Bạc Liêu đi xuống Cà Mau, chúng ta có Cái Tràm (Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi). Tại Xóm Lung có con Kinh Cái Cùng, nhận nước từ Kinh Xáng Bạc Liêu rồi đổ ra biển Đông. Tại đây đồng bào sinh sống bằng nghề làm ruộng muối, trồng nhãn. Địa danh Cái Cùng nằm trong Xã Long Điền Đông A, Huyện Giá Rai. Ở đây có một câu chuyện rất thương tâm:

Sau ngày 20-07-1954 Hiệp Định Genève có ghi “tất cả mọi quân nhân Pháp đều phải rời khỏi nước Việt Nam”, nhưng có một anh quân nhân Pháp có người vợ Việt Nam và 3 đứa con (2 trai, 1 gái) ở lại Ấp Mỹ Điền, Xã Long Điền Đông để sinh sống. Hằng ngày anh quân nhân này làm thuê làm mướn cho những người giàu có ở đây. Nhưng không may cho anh là vợ anh bị bệnh, anh không dám đem vợ của anh đến bệnh viện Bạc Liêu để trị bệnh (vì bản thân anh trốn ở lại Việt Nam). Sau đó vợ anh chết, anh đem chôn xác vợ ngay tại chòi của anh ở. Mỗi ngày trước khi ăn cơm, 4 cha con đều dọn cơm cùng thức ăn ra trước phần mộ của vợ van vái, sau đó 4 cha con mới ăn. Năm 1960 trong đợt hành quân của Sư Đoàn 21 (Trung Đoàn 33) đã gặp anh tại đây, bộ chỉ huy Sư Đoàn 21 gọi điện về cho Quân Khu IV báo cáo sự có mặt của anh quân nhân người Pháp này. Cuối cùng Tòa Đại Sứ Pháp ở Sài Gòn lãnh anh cùng 3 người con về Pháp. Bản thân anh cùng 3 người con không muốn về Pháp chỉ muốn ở Việt Nam và sống chết cho quê hương Việt Nam. Nhưng đành gạt lệ để về Pháp.

Lần qua Huyện Hồng Vân có các địa danh: Cái Chanh, Cái Nhum. Đây cũng có con Rạch Cái Chanh Lớn đổ về Huyện Phước Long, cũng tại Huyện này Trung Tá Nguyễn Văn Sĩ là Quận Trưởng Quận Phước Long đã bị Cộng Sản tử hình sau ngày 30-04-1975.

Đoạn đường từ Tác Vân đến Cà Mau, có Cái Ngang ở gần đầu lộ Tân Thành. Cuối cùng chúng ta đến Cà Mau là nơi tận cùng của đất nước. Tại Huyện U Minh có con Rạch Cái Tàu, chảy ra biển Rạch Giá, cư dân ở đây trồng rẫy: Như khoai, đậu cùng vườn cây ăn trái. Bước qua Huyện Cái Nước, đây là huyện xung quanh toàn là những rừng đước. Cây đước giúp ích cho người dân rất nhiều như: Dùng làm cột nhà, cột để đóng đáy ngoài sông, biển. Còn dùng làm chất đốt như: Than, củi. Ngoài địa danh Cái Nước ra, còn có Cái Nhum thuộc Xã Hưng Mỹ, Cái Rô thuộc Xã Lương Thế Trân. Cái Đồi Xã Phú Tâm còn có Cái Đồi Vàm, đây là con sông đổ ra biển.

Huyện Ngọc Hiển (trước 1975 là Quận Năm Căn, tại đây có căn cứ Hải Quân, Hải Đội 5 Duyên Phòng) ngoài ra còn có địa danh tên Cái Nải, chung quanh ở đây toàn là rừng đước.

Huyện Đầm Dơi có Cái Keo thuộc Xã Quách Phẩm, đồng bào ở đây làm ruộng, trồng khoai lang, khoai mì và đào ao nuôi cá. Cái Ngay ở Xã Thanh Tùng, có một sân chim rất lớn có đủ loại chim: Như cò Quắm, Gương Sen, Chàng Bè. Tại Xã Tân Duyệt nổi danh qua nghề dệt chiếu, đã được cố nghệ sĩ Út Trà Ôn ca bài “Tình Anh Bán Chiếu” của soạn giả Viễn Châu. Ngoài ra còn có con Rạch Cái Bé, chảy ra biển Đông.

Tên nước, tên địa danh gắn liền với triều đại, với chế độ. Tên có bị thay đổi hay không cũng tùy thuộc vào sự tồn vong của chế độ đó. Mỗi một tác đất là một tác máu xương, của các bậc tiên nhân, anh hùng liệt nữ trong công cuộc bảo vệ đất nước. Mỗi một địa danh là một chứng tích lịch sử, dù tên gọi của nước, địa danh có thay đổi. Nhưng nước ta, dân tộc ta thì muôn đời vẫn hiện hữu, là những kết quả tiếp nối của nhiều thế hệ, nhiều triều đại, nhiều chế độ đã tích lũy gần 5000 năm giữ nước và dựng nước là thực tại có giá trị trường cửu.

VƯƠNG KIM HÙNG
149 Cockatiel Cct
GREEN VALLEY NSW 2168

Tài liệu tham khảo:

Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim
Nước Tôi Dân Tôi do cơ sở Đông Tiến xuất bản
Nam Kỳ Lục Tỉnh của Hứa Hoành

Nguồn: Nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long - Úc Châu

Ad Ca Dao bổ sung hình ảnh.

Cung Khuyết là gì?

- Từ điển Nguyễn Quốc Hùng

Cái lâu nhỏ xây trên cổng thành để quan sát bên ngoài — Chỉ nơi vua ở. Bài Văn Tế Cá Sấu của Hàn Thuyên có câu: » Kinh đô đây thuộc nơi để khuyết « — Thiếu sót — Lỗi lầm — Một âm là Quyết.

- Từ điển Thiều Chửu

- ① Cái cổng hai tầng. Làm hai cái đài ngoài cửa, trên làm cái lầu, ở giữa bỏ trống để làm lối đi gọi là khuyết, cho nên gọi cửa to là khuyết. Cũng có khi gọi là tượng nguy [象魏](#). Ngày xưa hay làm sở ban bố pháp lệnh ở ngoài cửa cung, cho nên gọi cửa cung là khuyết. Như phục khuyết thượng thư [伏闕上書](#) súp ở ngoài cửa cung mà dâng thư.
- ② Làm lỗi. Nhà Đường [唐](#) có đặt ra hai chức quan tả thập di [左拾遺](#) và hữu bổ khuyết [右補闕](#) chuyên về việc khuyên can các điều lầm lỗi của vua.
- ③ Còn thiếu, còn trống. Cùng nghĩa với chữ khuyết [缺](#). Phàm cái gì chưa được hoàn toàn còn phải bù thêm mới đủ thì đều gọi là khuyết. Như khuyết văn [闕文](#) vẫn còn thiếu mất, còn sót chưa đủ.

- Từ điển Trần Văn Chánh

(cũ) Lầu gác trước cung, cửa khuyết. (Ngr) Cung khuyết, cung điện. Xem [闕](#) [que].
